

Bản án số: 444/2022/HC-PT

Ngày: 27/9/2022

V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành chính
về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ
khi nhà nước thu hồi đất”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền;

Ông Đặng Văn Hưng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 224/2020/TLPT-HC ngày 25 tháng 3 năm 2020, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 247/2019/HCST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8154/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Sơn Đ, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số nhà 37 ngõ 46 đường T, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thị G - Văn phòng luật sư Minh Trung thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Khu tái định cư, Quốc lộ 32 phường Phúc Diễn, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955;

- Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1975;

- Chị Bùi Thị X, sinh năm 1990;

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- Ủy ban nhân dân phường L; địa chỉ: Số 55 Tổ dân phố N, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận B; địa chỉ: Khu tái định cư, Quốc lộ 32 phường P, quận B, thành phố Hà Nội. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 20/9/2017 của người khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Năm 1993, gia đình ông S cải tạo, bồi đắp, sử dụng diện tích 1.386m² đất ao hồ ven đê Sông Hồng để trồng hoa, trồng chuối liên tục ổn định đến nay không có tranh chấp, không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và có thực hiện nghĩa vụ thuế sử dụng đất với nhà nước. Từ khi ông S bắt đầu sử dụng đất không thông qua quan hệ giao đất, cho thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất..., thì đất này là bãi cát mới được san lấp bảo vệ đê, là đất khai hoang chưa có người sử dụng trực tiếp,

Ngày 25/8/2016, UBND phường L, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận B cùng hộ gia đình ông S tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với diện tích đất của hộ gia đình ông S đang sử dụng nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để chuẩn bị đấu giá quyền sử dụng đất khu đất kẹt tại phường L, quận B, Hà Nội.

Ngày 13/02/2017, UBND quận B ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là “QĐ 811”) về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi diện tích 1.386m² đất nông nghiệp hiện gia đình ông S đang quản lý sử dụng với mục đích trồng hoa, trồng chuối từ 1993.

Người khởi kiện cho rằng tại phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo QĐ 811, UBND quận B thực hiện việc hỗ trợ chưa đúng quy định của pháp luật về đất đai đối với diện tích 1.386m² đất nông nghiệp thu hồi của hộ gia đình ông S. Cụ thể:

- Hộ gia đình ông S thuộc trường hợp người sử dụng đất không có giấy tờ và được nhà nước khuyến khích theo quy định tại Điều 5 Luật đất đai 1993. Kể từ năm 1993 đến khi bị thu hồi, việc sử dụng đất của hộ gia đình ông S thỏa mãn các điều kiện quy định tại khoản 2 điều 101 Luật đất đai 2013, Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP và khoản 3 Điều 2 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội. Phần diện tích trực tiếp quản lý sử dụng bị thu hồi là 1.386m² là nhỏ hơn 02ha nên đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với toàn bộ diện tích đất này.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận việc sử dụng đất của hộ gia đình ông S là hợp pháp, thuộc trường hợp người sử dụng đất không có Giấy chứng nhận và đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi nhà nước thu hồi thì phải có chính sách đền bù thỏa đáng theo quy định tại khoản 2 điều 77 Luật đất đai

2013.

- Về xác định loại đất: Thực tế hộ ông S đã sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, trồng hoa màu và cây ăn quả hàng năm. Biên bản điều tra khảo sát lập ngày 25/8/2016 cũng đã phản ánh chính xác nội dung này. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì toàn bộ diện tích đất là đất nông nghiệp. Việc xác định trong đó có 489,8m² là đất thủy lợi do phường quản lý và 896,2 m² là đất cho thuê trả tiền hàng năm rõ ràng đã là không đúng thực tế, không đúng quy định pháp luật, ở đây, chính quyền cấp phường khi lập Giấy xác nhận số 01 ngày 23/6/2016 để làm căn cứ tham chiếu ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND đã không xác định được đúng vai trò quản lý nhà nước về đất đai với khái niệm Người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận.

- Quyết định số 811 không giải quyết bồi thường khi thu hồi diện tích 1.386m² đất nông nghiệp của gia đình ông S là trái với quy định tại Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP.

- Căn cứ các quy định tại khoản 2 Điều 77, khoản 2 Điều 83, Điều 84, khoản 2 Điều 101 Luật đất đai 2013, Điều 3, Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP và khoản 3 Điều 2 Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội, Điều 13, điểm c khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, hộ gia đình ông S phải được bồi thường về đất. QĐ 811 đã có sai sót về phần bồi thường về đất đề nghị Tòa án hủy bỏ phần nội dung này. Các nội dung khác của QĐ 811 về số liệu đo đạc, bồi thường hỗ trợ hoa màu, công trình xây dựng, chi phí hợp lý đầu tư vào đất không có khiếu nại.

Vì vậy, ngày 20/9/2017 ông Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy một phần Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi diện tích 1.386m² đất nông nghiệp của gia đình ông S.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B lập lại quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi diện tích 1.386m² đất nông nghiệp của gia đình ông S, trong đó có bồi thường về đất nông nghiệp, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông S.

Tại Bản tự khai và văn bản số 2185 ngày 07/6/2019, đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Về việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ về đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn S: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn S, địa chỉ tại tổ dân phố N, phường L, quận B, Hà Nội, sử dụng diện tích 1.386m² thuộc một phần thửa đất số 91, tờ bản đồ số 277-C-III và một phần thửa đất số 2, tờ bản đồ số 1, bản đồ đo vẽ năm 1994 xã L. Tại Giấy xác nhận số 1 ngày 23/9/2016 của UBND phường L xác định trong tổng diện tích 1.386m² nằm trong chỉ giới thu hồi thực hiện dự án mà gia đình ông Nguyễn Văn S đang sử dụng có:

+ 498,8m² thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 277-C-III có nguồn gốc là đất thủy lợi, do UBND xã L (nay là phường L) quản lý;

+ 896,2m² thuộc một phần thửa đất số 1, tờ bản đồ số 2, có nguồn gốc là đất nông nghiệp không giao, do UBND xã L (nay là phường L) quản lý.

Hộ gia đình ông Nguyễn Văn S sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp dưới hình thức thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm (không có hợp đồng thuê đất, có sổ sách xác định việc nộp tiền thuê đất hàng năm).

Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013, hộ gia đình ông Nguyễn Văn S không đủ điều kiện được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất.

Quan điểm của người bị kiện đối với yêu cầu khởi kiện: UBND quận B khẳng định việc ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn S khi thu hồi 1.386m² đất để thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất khu đất xen kẹt phường L là đúng quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hà – vợ ông S, các anh/chị Nguyễn Thị Giang, Bùi Thị Xuyên, Nguyễn Văn Mạnh – con ông S: Thống nhất với quan điểm trình bày và đề nghị Tòa án xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S và đề nghị vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND phường L trình bày: UBND phường L giữ nguyên quan điểm như nội dung Giấy xác nhận số 1 ngày 23/9/2016 về việc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất kẹt phường L. Theo nội dung Giấy xác nhận số 1 nêu trên, về hiện trạng sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn S có tổng diện tích là 1.386m², trong đó bao gồm:

+ 498,9m² thuộc một phần thửa đất số 91, tờ bản đồ 277-C-III năm 1994, theo sổ mục kê năm 1994 ghi loại đất “cơ đê”, theo Luật Đất đai hiện hành thuộc loại đất phi nông nghiệp (đất thủy lợi);

+ 896,2m² thuộc một phần thửa đất số 1, tờ bản đồ số 2, theo sổ mục kê năm 1994 ghi chủ sử dụng đất là “Hợp tác xã”, loại đất “ao hồ”.

Hộ gia đình ông Nguyễn Văn S sử dụng toàn bộ 1.386m² đất nêu trên vào mục đích nông nghiệp, ổn định từ trước ngày 01/7/2004. Hằng năm, hộ gia đình ông S có nộp tiền thuê đất vào Ngân sách của UBND phường, không có văn bản về việc thuê đất.

Hộ gia đình ông S được giao diện tích 1.666m² đất nông nghiệp theo Nghị định 64 cho 03 nhân khẩu và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất này. Hạn mức giao đất nông nghiệp cho một nhân khẩu của HTX N đã được UBND huyện Từ Liêm phê duyệt phương án giao đất là 258m²/khẩu.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S, UBND phường L đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng quận B trình bày: Căn cứ vào Quyết định số 4968/QĐ-UBND ngày 31/10/2015 của UBND quận B thì Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận B là

chủ đầu tư đối với Dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất kẹt phường L, quận B, Hà Nội”. Với tư cách là Chủ đầu tư Dự án, đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục, tiến hành các bước thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật. Đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn S đã nhận tiền bồi thường và ký biên bản bàn giao mặt bằng, Dự án đã hoàn thành tổ chức đấu giá và đưa vào sử dụng. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 247/2019/HCST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 62, 66, 69, 75, 76, 83 và 84 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn S về việc: Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi diện tích 1.386m² đất nông nghiệp của gia đình ông S; buộc Ủy ban nhân dân quận B lập lại quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi diện tích 1.386m² đất nông nghiệp của gia đình ông S, trong đó có bồi thường về đất nông nghiệp, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông S khi thu hồi diện tích 1.386m² đất nông nghiệp.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/11/2019 ông Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Văn S vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

- Người bị kiện và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn S có quan điểm:

- + Gia đình sử dụng đất từ những năm 1993 - 1994 không có tranh chấp phù hợp với xác nhận số 1 của UBND phường L và Biên bản kiểm đếm tài sản năm 2016. Bản án sơ thẩm xác định việc sử dụng đất của gia đình ông S thông qua hợp đồng thuê đất là không đúng vì thực tế không có hợp đồng thuê đất nào. Việc thu

hồi đất của gia đình ông S mà không bồi thường về đất nông nghiệp là không đúng quy định tại Luật Đất đai 2013 và Nghị định số 64/2014/NĐCP của Chính phủ.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông S để hủy một phần quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND quận B, buộc Ủy ban nhân dân quận B lập phương án để bồi thường về đất nông nghiệp và có các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật cho gia đình ông S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

+ Thẩm phán, những người tiến hành và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ hoặc đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

+ Đơn kháng cáo của ông S trong thời hạn nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Căn cứ giấy xác nhận số 1 của UBND phường L phù hợp với Biên bản kiểm đếm tài sản năm 2016 và sổ mục kê năm 1994, có đủ căn cứ xác định 1.386m² đất mà gia đình ông S sử dụng có một phần đất thuộc cơ đê và đất ao hồ thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã L (nay là phường L). Khi thực hiện việc giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 xác định người có quyền quản lý đất là Ủy ban nhân dân phường L, người sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất là ông S là chính xác, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Biên lai thu tiền, danh sách các hộ dân sử dụng đất ven đê) nên xác định là đất thuê. Căn cứ Điều 175 Luật Đất đai, ông S không được bồi thường về đất. Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Ủy ban nhân dân quận B chỉ bồi thường, hỗ trợ về công trình, hoa màu và chi phí hợp lý đầu tư vào đất còn lại là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Mặt khác, gia đình ông S đã được giao đất nông nghiệp vượt quá hạn mức và thực tế đất này không bị thu hồi nên không thuộc trường hợp được hỗ trợ việc làm, chuyển đổi nghề. Tại phiên tòa phúc thẩm đã làm rõ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Ủy ban nhân dân quận B là đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện theo ủy quyền và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của ông Nguyễn Văn S có nội dung và hình thức phù hợp, trong thời hạn, đã nộp tạm ứng án phí theo quy định tại các Điều 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng về đối tượng khởi kiện và thời hiệu; giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của UBND quận B, thành phố Hà Nội vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường L, Ban quản lý dự án quận B, bà Nguyễn Thị Hà, chị Nguyễn Thị Giang, chị Bùi Thị Xuyên, anh Nguyễn Văn Mạnh. Do họ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, hoặc đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính và đề nghị của Kiểm sát viên để tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung.

Ông Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND quận B và yêu cầu Ủy ban nhân dân quận B lập lại quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi diện tích 1.386m² đất nông nghiệp của gia đình ông S, trong đó có bồi thường về đất nông nghiệp, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông S khi thu hồi diện tích 1.386m² đất nông nghiệp. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND quận B được thực hiện phù hợp với các quy định của Luật Đất đai, Điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014, Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của UBND Thành phố Hà Nội.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn S.

Căn cứ vào Giấy xác nhận số 1 ngày 23/9/2016 của UBND phường L về việc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất xen kẹt phường L phù hợp với biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất lập ngày 25/8/2016 và Sổ mục kê đất đai năm 1994 lưu giữ tại UBND phường L, thể hiện hộ gia đình ông Nguyễn Văn S có sử dụng phần đất tổng diện tích là 1.386m², trong đó bao gồm: 498,9m² thuộc một phần thửa đất số 91, tờ bản đồ 277-C-III năm 1994, theo sổ mục kê năm 1994 ghi loại đất “cơ đê”, là loại đất phi nông nghiệp (đất thủy lợi) theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; 896,2m² thuộc một phần thửa đất số 1, tờ bản đồ số 2, theo sổ mục kê năm 1994 ghi chủ sử dụng đất là “Hợp tác xã”, loại đất “ao hồ” là đất nông nghiệp theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Hộ gia đình ông Nguyễn Văn S sử dụng toàn bộ 1.386m² đất nêu trên vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004.

Tại quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của UBND Thành phố Hà Nội đã quyết định thu hồi 6.056,11 m² đất tại phường L để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất xen kẹt phường L trong đó có 1.386 m² đất hộ gia đình ông Nguyễn Văn S đang sử dụng nêu trên. UBND Thành phố Hà Nội đã giao cho UBND quận B phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng và tổ chức công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định.

Thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, ngày 13/02/2017 UBND quận B đã ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và đã xác định người sử dụng đất là UBND phường L, người sở hữu tài sản trên đất là ông Nguyễn Văn S, trong đó đất thủy lợi do UBND phường quản lý: 489,8 m², đất nông nghiệp do UBND phường quản lý hộ gia đình thuê sử dụng và trả tiền thuê đất hàng năm: 896,2 m². Việc xác định như trên là phù hợp với sổ mục kê đất đai năm 1994 lưu giữ tại UBND phường L, danh sách các hộ gia đình sử dụng đất công ích ven đê do UBND xã quản lý năm 2015 (tài liệu do Luật sư Nguyễn Thị Gấm bảo vệ cho người khởi kiện xác minh tại UBND phường L và cung cấp cho Tòa án) và phù hợp với nội dung của các phiếu thu, biên lai thu tiền của UBND xã L do người khởi kiện là ông Nguyễn Văn S giao nộp cho Tòa án (Phiếu thu tiền năm 2007 ghi lý do nộp là nộp tiền sử dụng đất ven đê, biên lai thu tiền năm 2010 ghi lý do nộp tiền là nộp tiền sử dụng đất công UBND xã quản lý, biên lai thu tiền năm 2012 ghi lý do nộp tiền là tiền sử dụng đất công ích năm 2012), phù hợp với chứng cứ được thu thập bổ sung của Tòa án cấp phúc thẩm và lời khai của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định 1.386 m² đất gia đình ông Nguyễn Văn S đang sử dụng là đất nông nghiệp bản chất là đất thuê để sử dụng và có trả tiền thuê đất hàng năm cho UBND xã L (nay là UBND phường L), mặc dù không có hợp đồng thuê đất là phù hợp với thực tế sử dụng đất, tài liệu liên quan đến nghĩa vụ thanh toán của người sử dụng đất và các tài liệu thể hiện quyền sử dụng đất thủy lợi và nông nghiệp của địa phương, ông S và gia đình không được giao quyền sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích đất bị thu hồi. Ngày 09/3/2017, ông Nguyễn Văn S đã đại diện cho hộ gia đình nhận đủ số tiền theo phương án được duyệt là 215.745.740 đồng (*hai trăm mười năm triệu, bảy trăm bốn mươi năm nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng*) bao gồm các khoản bồi thường hỗ trợ về hoa màu, bồi thường hỗ trợ về công trình và bồi thường chi phí hợp lý đầu tư vào đất còn lại.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2014 thì hộ gia đình ông Nguyễn Văn S không đủ điều kiện được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đã quyết định không bồi thường về đất mà chỉ bồi thường, hỗ trợ về hoa màu, công trình và bồi thường chi phí hợp lý đầu tư vào đất đối với gia đình ông Nguyễn Văn S là phù hợp với quy định tại Điều 76, Điều 80 của Luật Đất đai năm 2013.

Hội đồng xét xử còn xét thấy: Hạn mức giao đất nông nghiệp cho một nhân khẩu của HTX N đã được UBND huyện Từ Liêm phê duyệt phương án giao đất là 258m²/khẩu, hộ gia đình ông S đã được giao và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 1.666m² đất nông nghiệp theo Nghị định 64 - CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc ban hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp cho 03 nhân khẩu là đã được giao đất nông nghiệp vượt quá hạn mức,

diện tích đất nông nghiệp này không bị thu hồi nên không đủ điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại các Điều 83, 84 của Luật Đất đai. Cũng bởi ông S và gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp vượt quá hạn mức sử dụng đất, do đó mặc dù ông S và gia đình sử dụng diện tích đất bị thu hồi trước ngày 01/7/2004 cũng không thuộc trường hợp “đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” để được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013, Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP như quan điểm của ông và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông đã nêu.

[3] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn S cũng như quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của ông S và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông S tại phiên tòa. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí kèm theo. Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn S. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 247/2019/HC-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn S phải nộp 300.000 đồng, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2018/0013754 ngày 21/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (bà Nguyễn Thị Gấm nộp thay). Ông Nguyễn Văn S đã nộp đủ án phí phúc thẩm hành chính.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh

